

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ- ST  
Ngày: 13 - 4 - 2021  
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Doãn Văn Tuyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tạ Văn Nhật. Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Nơi cư trú: Xã Song Phượng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

2. Bà Nguyễn Thị Chiêu. Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu.

Nơi cư trú: Thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm C khai vụ án dân sự thụ lý số: 134/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXX-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị T, sinh năm 1995; có mặt.

ĐKHKT: Thôn 7, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội;

Địa chỉ: Cụm 10, xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

**- Bị đơn:** Anh Hoàng Thế C, sinh năm 1990; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

ĐKHKT: Thôn 7, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Anh Hoàng Thế C chấp hành án phạt tù tại: Đội 5, phân trại 4, trại T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn chị Vũ Thị T trình bày:** Chị kết hôn với anh Hoàng Thế C tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội vào ngày 10/9/2014. Sau khi kết hôn chị về sinh sống tại gia đình nhà anh C. Tình cảm vợ chồng sau khi kết hôn hạnh phúc, đến tháng 6/2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị phát hiện anh C có sử dụng ma túy

và chơi cờ bạc, chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh C không thay đổi nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Đến tháng 12/2018 anh C vi phạm pháp luật nên đã bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 36 tháng tù, hiện đang chấp hành án tại Đội 5, phân trại 4, trại Thanh L, tỉnh Thanh Hóa. Từ khi anh C đi chấp hành án thì chị và con về nhà bố mẹ đẻ của chị tại Cụm 10, xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội để sinh sống. Nay xác định tình cảm của chị với anh C không còn nên chị tha thiết xin được ly hôn anh Hoàng Thế C.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Thế C có 01 con chung là cháu Hoàng Tùng L, sinh ngày 21/5/2015. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu L và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, C sức, về nợ: Không có.

- Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã có văn bản gửi Trại giam Thanh L và nhận được ý kiến trình bày của anh Hoàng Thế C như sau: Anh với chị Vũ Thị T kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Quá trình sống chung sau khi kết hôn anh, chị có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh còn ham chơi và vi phạm pháp luật. Chị T có đơn xin ly hôn, anh đồng ý. Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung là cháu Hoàng Tùng L, sinh ngày 21/5/2015. Do anh đang phải chấp hành án nên khi ly hôn đề nghị Tòa án giao cháu L cho chị T nuôi. Về tài sản chung, về C sức, về nợ: Không có.

Tại phiên tòa: Chị Vũ Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn anh Hoàng Thế C và xin được nuôi cháu Hoàng Tùng L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị T và anh Hoàng Thế C là hợp pháp. Quá trình sống chung giữa chị T và anh C đã xảy ra mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh C, đề nghị Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, xử cho chị T được ly hôn anh C. Về con chung: Giao cho chị T nuôi cháu Hoàng Tùng L, sinh ngày 21/5/2015. Chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh C. Về tài sản, C sức, nợ không có nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị T có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn anh Hoàng Thế C có hộ khẩu thường trú tại Thôn 7, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, đây là quan hệ về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Hoàng Thế C đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt anh C theo qui định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị T và anh Hoàng Thế C trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội vào ngày 10/9/2014 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào lời trình bày của các bên, cũng như các tài liệu điều tra thu thập được thấy rằng: Chị Vũ Thị T và anh Hoàng Thế C sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C chơi bời, chưa có trách nhiệm với vợ con. Từ tháng 12/2018 do anh C vi phạm pháp luật và bị Tòa án xử phạt tù và phải đi chấp hành án đến nay. Bản thân chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên có đơn ly hôn anh C. Xét trong cuộc sống chung giữa chị T và anh C đã xảy ra mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích quan hệ hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị T đối với anh Hoàng Thế C là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị T và anh Hoàng Thế C có 01 con chung là cháu Hoàng Tùng L, sinh ngày 21/5/2015. Do anh Hoàng Thế C không có điều kiện để nuôi con, trong khi đó cháu L hiện đang do chị T nuôi dưỡng, bản thân chị T có nguyện vọng và có đủ điều kiện để nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu Hoàng Tùng L cho chị T nuôi là phù hợp với các quy định tại các Điều 80, 81, 82 của Luật hôn nhân gia đình.

Chị Vũ Thị T không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Hoàng Thế C cho đến khi chị T có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh Hoàng Thế C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản, C sức với hai bên gia đình, về nợ: Chị Vũ Thị T, anh Hoàng Thế C đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí, quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Chị Vũ Thị T và anh Hoàng Thế C có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57; 58; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Vũ Thị T.

Xử cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Hoàng Thế C.

2. Về con chung: Chị Vũ Thị T và anh Hoàng Thế C có 01 con chung là cháu Hoàng Tùng L, sinh ngày 21/5/2015. Giao cháu Hoàng Tùng L cho chị Vũ Thị T nuôi cho đến khi cháu Hoàng Tùng L đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chị Vũ Thị T không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Hoàng Thế C cho đến khi chị Vũ Thị T có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh Hoàng Thế C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản, nợ: Chị Vũ Thị T, anh Hoàng Thế C đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị Vũ Thị T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014468 ngày 18/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

5. Quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Hoàng Thế C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Chi cục THADS huyện Đan Phượng;
- UBND xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Doãn Văn Tuyến**